

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐHQGHN-KHCN Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
KH, CN&ĐMST và dự toán ngân
sách KH&CN năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu thuộc ĐHQGHN

Thực hiện Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) hướng dẫn các đơn vị bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) đến năm 2025; xây dựng kế hoạch KH, CN& ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024. Cụ thể như sau:

1. Căn cứ xây dựng bổ sung kế hoạch KH, CN&ĐMST đến năm 2025; xây dựng kế hoạch KH, CN& ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024

Việc xây dựng kế hoạch cần bám sát các căn cứ sau đây:

- Chiến lược phát triển KH, CN&ĐMST đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN&ĐMST đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ KH&CN.

- Chiến lược KH, CN&ĐMST của ĐHQGHN giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/02/2022 của Giám đốc ĐHQGHN.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch KH, CN&ĐMST đến năm 2025 và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia năm 2023

2.1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch KH, CN&ĐMST đến năm 2025

Căn cứ vào mục tiêu, định hướng phát triển KH, CN&ĐMST, nhiệm vụ trọng tâm, được nêu trong các văn bản trên, đơn vị rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung và giải pháp trong kế hoạch KH, CN & ĐMST giai đoạn 5 năm 2021-2025 của đơn vị.

2.2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia năm 2023

Căn cứ Danh mục các chương trình/đề án quốc gia về KH&CN do Thủ tướng phê duyệt đến năm 2025 và 2030, Danh mục các chương trình KH&CN quốc gia do Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt đến năm 2025 và 2030 (Phụ lục kèm theo), đơn vị tổ chức xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp quốc gia thực hiện trong năm 2023-2025.

Đề xuất gửi về ĐHQGHN trước ngày 20/4/2023 để tổng hợp, gửi Bộ KH&CN.

3. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH, CN&ĐMST năm 2022 và 5 tháng đầu năm 2023

3.1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KH, CN&ĐMST năm 2022 và 5 tháng đầu năm 2023

- Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN&ĐMST: hoạt động sở hữu trí tuệ; phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST; thông tin, thống kê và truyền thông về KH&CN,...

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN quốc gia: mô tả các kết quả nổi bật; nêu rõ tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ vào đời sống, tham gia giải quyết các vấn đề của bộ/ngành/địa phương; cụ thể về số lượng các sản phẩm KH&CN.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN, cấp cơ sở.

- Kết quả thực hiện hợp tác với các bộ/ngành, doanh nghiệp, địa phương.

- Kết quả thực hiện hợp tác quốc tế về KH&CN.

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, dự án tăng cường năng lực (Ban Quản lý các dự án và các đơn vị thụ hưởng báo cáo về tình hình thực hiện, hiệu quả đầu tư dự án).

- Kết quả việc triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

- Kết quả công tác phát triển nguồn nhân lực KH&CN, xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh, nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo sau đại học.

- Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ trẻ và sinh viên.

- Kết quả các hoạt động hội thảo/hội nghị khoa học.

- Kết quả khen thưởng về KH&CN (Giải thưởng KH&CN các cấp).

- Hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu trọng điểm.

- Kết quả hoạt động của quỹ phát triển KH&CN.

- Đánh giá chung: Các kết quả nổi bật của hoạt động KH&CN và ĐMST của năm 2022-2023, nhấn mạnh, mô tả rõ về những giá trị khoa học và thực tiễn. Những tồn tại và đề xuất các giải pháp khắc phục.

3.2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 và 5 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện 7 tháng cuối năm 2023.

4. Xây dựng kế hoạch KH, CN&ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động KH&CN trong cơ sở giáo dục đại học, đơn vị xây dựng kế hoạch nhiệm vụ KH, CN&ĐMST năm 2024, dự toán kinh phí và chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở tích hợp mọi nguồn lực.

Ngân sách nhà nước cấp từ sự nghiệp KH&CN được ĐHQGHN tập trung, ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ KH&CN tạo sản phẩm trọng điểm, chủ lực.

4.1. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu KH&CN

- Mục tiêu và các chỉ tiêu cơ bản;
- Nhiệm vụ KH, CN&ĐMST trọng tâm và sản phẩm tương ứng của năm;

4.2. Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

- Căn cứ các chương trình/đề án quốc gia về KH&CN đã được Thủ tướng phê duyệt đến 2025 và định hướng đến 2030, các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025, ĐHQGHN khuyến khích đơn vị tích cực xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia theo mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của các chương trình/đề án (thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN) gửi trực tiếp về Bộ KH&CN hoặc gửi về ĐHQGHN (qua Ban Khoa học – Công nghệ) để tổng hợp gửi Bộ KH&CN.

- Quy trình xác định, tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26/5/2014; Thông tư 03/2017/TT-BKH&CN ngày 03/4/2017; Thông tư 08/2017/TT-BKH&CN ngày 26/6/2017 và các văn bản hướng dẫn quản lý cụ thể cho từng Chương trình/nhiệm vụ.

- Đề xuất nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN theo nghị định thư: thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 10/2019/TT-BKH&CN ngày 29/10/2019 của Bộ KH&CN.

4.3. Nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN

a). Định hướng

- Tập trung vào phát triển tiềm lực KH&CN của đơn vị trên nền tảng gia tăng công bố quốc tế chất lượng cao theo chỉ tiêu ĐHQGHN đã giao cho đơn vị.

- Tập trung vào phát triển các sản phẩm KH&CN có khả năng ứng dụng, gắn với chuyển giao cho doanh nghiệp trên nền tảng gia tăng phát minh sáng chế.

- Tập trung phát triển các sản phẩm KH&CN phục vụ tư vấn chính sách, thể chế cho Đảng, Chính phủ, bộ, ngành và địa phương.

- Ưu tiên xây dựng, phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu trọng điểm, doanh nghiệp KH&CN và các chương trình/dự án hợp tác lớn.

Định hướng nghiên cứu ưu tiên của ĐHQGHN đến năm 2025 và Danh mục dòng sản phẩm KH&CN trọng điểm của ĐHQGHN đến năm 2025 được gửi kèm theo.

b). Loại hình nhiệm vụ

- Nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN thực hiện theo Quyết định số 3149/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/9/2022 của Giám đốc ĐHQGHN.

- Dự án sản xuất thử nghiệm cấp ĐHQGHN thực hiện theo Quyết định số 602/QĐ-ĐHQGHN 02/3/2023 của Giám đốc ĐHQGHN.

c). Quy trình đề xuất

- Nhà khoa học truy cập vào hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://hrm.vnu.edu.vn/>, tiến hành đề xuất nhiệm vụ theo hướng dẫn trên giao diện của hệ thống.

- Bộ phận phụ trách KH&CN tại đơn vị đăng nhập vào hệ thống phần mềm tại địa chỉ nêu trên, rà soát và phê duyệt các đề xuất chuyên ĐHQGHN theo hướng dẫn trên giao diện của hệ thống.

Thời hạn nộp hồ sơ trực tuyến đến hết 17h00 ngày 15 tháng 5 năm 2023.

4.4. Nhiệm vụ KH&CN cấp đơn vị

- Kế hoạch và dự toán theo theo Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

- Kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ năm 2024 của các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu trọng điểm được công nhận năm 2022-2023.

4.5. Chi lương và hoạt động bộ máy của Viện Công nghệ Thông tin, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học: Thực hiện phương án tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

4.6. Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp

Thực hiện theo Công văn số 1025/ĐHQGHN-KHCN ngày 23/3/2023 của ĐHQGHN.

4.7. Tổ chức và tiến độ thực hiện

Đơn vị truy cập vào hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ và kế hoạch KH&CN tại địa chỉ: <http://hrm.vnu.edu.vn/>, tiến hành xây dựng kế hoạch KH, CN&ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024 theo hướng dẫn của văn bản này và theo giao diện của hệ thống.

Để đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Nhà nước, ĐHQGHN đề nghị đơn vị gửi kế hoạch (bao gồm phần thuyết minh và các biểu mẫu) về ĐHQGHN trước ngày 31/5/2023 (qua Ban Khoa học - Công nghệ). Đơn vị không thực hiện hoặc nộp chậm so với qui định, ĐHQGHN sẽ không bố trí kinh phí sự nghiệp KH&CN cho đơn vị.

ĐHQGHN đề nghị đơn vị thực hiện đúng theo những nội dung hướng dẫn trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ P.B. Sơn (đề b/c);
- Lưu: VT, KHCN, P35.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ**

Vũ Văn Tích

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH /ĐỀ ÁN QUỐC GIA VỀ KH&CN DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐẾN 2025 VÀ 2030

TT	Tên Chương trình/ Đề án	Văn bản pháp lý
1	Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015
2	Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025	Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016
3	Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025	Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 22/02/2017
4	Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017 – 2025	Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 25/4/2017
5	Chương trình Phát triển vật lý giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 1187/QĐ-TTg ngày 04/8/2020
6	Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030	Quyết định số 2200/QĐ-TTg ngày 22/12/2020
7	Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12 năm 2020
8	Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020
9	Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030	Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của
10	Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030	Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021
11	Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030	Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021
12	Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030	Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/ 2021
13	Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia “nghiên cứu sản xuất vắc xin sử dụng cho người đến năm 2030”	Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 01/10/ 2021
14	Chương trình KX.02/21-25	

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH KH&CN QUỐC GIA
DO BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN PHÊ DUYỆT ĐẾN 2025 VÀ 2030**

TT	Tên Chương trình (Mã số)	Số Quyết định
1	Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới (KX.01/21-30)	Quyết định số 1031/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
2	Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn nhân lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước (KX.03/21-30)	Quyết định số 1032/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
3	Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới (KX.05/21-30)	Quyết định số 1030/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
4	Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và khu vực nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế (KX.06/21-30)	Quyết định số 1029/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
5	Nghiên cứu đổi mới quản lý KH, CN&ĐMST ở Việt Nam (KX.07/21-30)	Quyết định số 2454/QĐ-BKHCN ngày 05/12/2022
6	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh (KC.01/21-30)	Quyết định số 1002/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2022
7	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu (KC.02/21-30)	Quyết định số 1216/QĐ-BKHCN ngày 01/7/2022
8	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cơ khí tự động hóa (KC.03/21-30)	Quyết định số 829/QĐ-BKHCN ngày 24/5/2022
9	Chương trình trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025 về hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 (KC.4.0/19-25)	Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2018
10	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng (KC.05/21-30)	Quyết định số 1217/QĐ-BKHCN ngày 01/7/2022
11	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phát triển ngành công nghiệp môi trường (KC.06/21-30)	Quyết định số 1251/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022

12	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp (KC.07/21-30)	Quyết định số 1252/QĐ-BKHHCN ngày 14/7/2022
13	Nghiên cứu KH&CN phục vụ bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (KC.08/21-30)	Quyết định số 1033/QĐ-BKHHCN ngày 20/6/2022
14	Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển (KC.09/21-30)	Quyết định số 1034/QĐ-BKHHCN ngày 20/6/2022
15	Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ tiên tiến trong y tế và phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe (KC.10/21-30)	Quyết định số 1254/QĐ-BKHHCN ngày 14/7/2022
16	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ công nghiệp hóa dược và dược phẩm (KC.11/21-30)	Quyết định số 1255/QĐ-BKHHCN ngày 14/7/2022
17	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (KC.12/21-30)	Quyết định số 1253/QĐ-BKHHCN ngày 14/7/2022
18	Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2030	Quyết định số 168/QĐ-BKHHCN ngày 17/02/2023
19	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng KH&CN vũ trụ	Quyết định số 483/QĐ-BKHHCN ngày 23/3/2023

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU ƯU TIÊN CỦA ĐHQGHN ĐẾN NĂM 2025

Lĩnh vực chuyên môn	Hướng nghiên cứu	Các lĩnh vực nghiên cứu và triển khai	Loại hình sản phẩm
Khoa học và Công nghệ Thông tin và Tính toán	- Khoa học máy tính - Khoa học dữ liệu - Toán học	- Phân tích dữ liệu - Kỹ thuật hệ thống - Mô hình hóa và mô phỏng - Trí tuệ nhân tạo - Mạng xã hội	Công nghệ phần mềm
	- Kỹ thuật điện - Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	- Xử lý tín hiệu. - Quản lý dữ liệu - Sóng điện từ và ăng-ten - Thiết kế mạch - Công nghệ phần mềm - Internet kết nối vạn vật	Công nghệ viễn thông
Khoa học và Công nghệ Vật liệu và Năng lượng	- Kỹ thuật điện tử - Vật lý chất rắn - Khoa học vật liệu - Kỹ thuật cơ khí - Kỹ thuật cơ/ điện tử	- Thiết bị vật lý - Thiết kế mạch - Xử lý vật liệu - Vật liệu mới - Năng lượng mới	- Linh kiện và thiết bị điện tử/quang học - Thiết bị lưu trữ năng lượng - Thiết bị tiết kiệm năng lượng
	- Robot và thiết bị chăm sóc sức khỏe - Vật liệu y sinh - Công nghệ chẩn đoán hình ảnh y khoa	- Tự động hóa - Kỹ thuật sinh dược - Kỹ thuật cơ/điện tử, kỹ thuật vật liệu - Khoa học máy tính	- Robot và thiết bị chăm sóc sức khỏe - Các thiết bị & vật liệu y tế - Vật liệu sinh học - Vật liệu y sinh (vật liệu răng, hàm, mắt, xương, khớp...) - Công nghệ chẩn đoán hình ảnh y khoa
Khoa học và Công nghệ Sự sống	- Phân tích thuốc - Hóa học các hợp chất thiên nhiên - Sinh học phân tử/sinh hóa - Nghiên cứu thuốc tự nhiên	- Lượng giá các chức năng/ thuộc tính - Các sản phẩm tự nhiên, thảo dược mới - Phân tích sinh học để hỗ trợ chẩn đoán các bệnh ung thư và bệnh liên quan đến đột biến gen/rối loạn di truyền - Hợp chất nguồn gốc tự nhiên để phát triển các thuốc điều trị/hỗ trợ điều trị một số bệnh ung thư thường gặp	- Thực phẩm chức năng - Dược phẩm - Thảo dược mới
	- Khoa học thực	- Thuốc bảo vệ thực vật/vi	- Công cụ và quá trình

Lĩnh vực chuyên môn	Hướng nghiên cứu	Các lĩnh vực nghiên cứu và triển khai	Loại hình sản phẩm
	phẩm - Công nghệ Enzyme & Protein - Kỹ thuật xử lý - Kỹ thuật sản xuất - Kỹ thuật nông nghiệp	sinh vật không độc hại - Công nghệ chế biến thực phẩm - Giải pháp CNTT cho nông nghiệp	chế biến sau thu hoạch - Mô hình công nghệ sinh học cho phát triển nông nghiệp cao
Khoa học và Công nghệ Trái đất và Môi trường	- Lượng giá tài nguyên thiên nhiên. - Giám sát, cảnh báo và bảo vệ môi trường - Dự báo thiên tai. - Năng lượng mới, năng lượng tái tạo. - Biến đổi khí hậu.	- Xác định, lượng giá, phân vùng tài nguyên thiên nhiên, vị thế, di sản, danh thắng tự nhiên. - Xây dựng giải pháp, phát triển, ứng dụng công nghệ tích hợp, thông minh về cảnh báo, giám sát, dự báo, xử lý tài nguyên, môi trường, thiên tai. - Phát triển, ứng dụng công nghệ khai thác, lượng giá, đánh giá nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo bền vững. - Tiềm năng và tài nguyên biển, đảo, đại dương. - Tác động của Biến đổi khí hậu tới các khu vực đồng bằng châu thổ và ven biển. - Xây dựng và phát triển thị trường carbon ở Việt Nam.	- Hệ thống CSDL tài nguyên thiên nhiên quốc gia liên ngành, đa mục tiêu phục vụ quản lý trong bối cảnh chính phủ số. - Các mô hình, quy trình, công cụ thông minh giám sát, cảnh báo, dự báo, xử lý, và quản lý tài nguyên, môi trường, thiên tai. - Hệ định vị các dạng tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản ẩn sâu, năng lượng tái tạo, di sản thiên nhiên quốc tế...) - Cơ sở khoa học phục vụ khai thác, quản lý tài nguyên biển. - Công cụ định giá và giám sát về thị trường carbon. Giải pháp phát triển mô hình carbon thấp.
Khoa học Quản trị và Kinh tế	- Quản lý/Kinh tế - Kinh tế lượng - Nghiên cứu đổi mới sáng tạo - Kỹ thuật công nghiệp	- Nền kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn - Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế vĩ mô, phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh mới - Dự báo kinh tế - Chuyển giao công nghệ và quản trị tài sản trí tuệ - Mô hình chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ ra quyết định	- Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa vào hệ thống đổi mới sáng tạo cho Việt Nam và các tỉnh thành - Hệ thống quy hoạch và điều phối hoạt động nghiên cứu và triển khai - Mô hình hỗ trợ ra quyết định và chuyển đổi số cho doanh nghiệp
Khoa học Xã hội và Hành vi	- Việt Nam trong bối cảnh khu vực và quốc tế đương đại - Bảo vệ chủ quyền quốc gia, quốc phòng - an ninh - Tư vấn chính sách - Quan hệ khu vực và	- Việt Nam trong quá trình chuyển đổi - Hợp tác khu vực và quốc tế gia tăng sức mạnh mềm, sức mạnh thông minh và vị thế văn hóa, khoa học xã hội và nhân văn - Nghiên cứu về Biển Đông	- Giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam - Hệ thống CSDL về lịch sử, thực trạng Biển Đông

Lĩnh vực chuyên môn	Hướng nghiên cứu	Các lĩnh vực nghiên cứu và triển khai	Loại hình sản phẩm
	quốc tế, vị thế của Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam - Cải cách hệ thống pháp luật 	
Khoa học Nhân văn và Nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn và phát triển di sản văn hóa, hội nhập văn hóa thế giới - Khai thác, phát huy tiềm năng du lịch - Tư vấn phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa - Các mô hình dự báo phát triển du lịch - Bảo tồn, phát triển hệ dữ liệu quốc gia, di sản văn hóa, thành tựu công nghệ - Quản trị các tổ chức văn hóa nghệ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, hội nhập văn hóa thế giới - Hệ thống bảo tàng KH&CN về thiên nhiên, di sản, công nghệ, văn hóa phục vụ nghiên cứu và phát triển
Khoa học và Công nghệ Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới quản trị trong giáo dục và đào tạo - Công nghệ mới trong giáo dục - Tự chủ và xếp hạng đại học 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục đại học - Đổi mới quản trị giáo dục và đào tạo - Giải pháp trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng công nghệ phát triển giáo dục - Mô hình Blended learning trên nền tảng phát triển công nghệ hiện đại

DÒNG SẢN PHẨM KH&CN TRỌNG ĐIỂM CỦA ĐHQGHN ĐẾN NĂM 2025

TT	Dòng sản phẩm KH&CN trọng điểm	Hệ thống sản phẩm cụ thể
1	Mô hình công nghệ sinh học cho phát triển nông nghiệp cao từ tế bào đến sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc bảo vệ thực vật vi sinh vật không độc hại - Phân bón vi sinh vật - Giải pháp công nghệ phát triển tài nguyên đất - Hệ thống các enzyme vi sinh vật xử lý môi trường - Các Bioprototics cho gia súc, gia cầm
2	Thuốc và giải pháp cá thể hóa điều trị bệnh ung thư và các bệnh mới nổi ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quy trình kỹ thuật về kỹ nghệ gen và công nghệ tế bào phục vụ cá thể hóa điều trị và phát triển thuốc đối với các bệnh ung thư và bệnh mới nổi ở Việt Nam - Công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng chất lượng cao (được tiêu chuẩn hóa bằng dược lý phân tử - tế bào) phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu - Phần mềm thư viện mô phỏng sinh học đa tỉ lệ
3	Vật liệu y sinh	Vật liệu y sinh cấu trúc, hình thái, tính chất đặc biệt ở kích thước vi mô (nano và micro), vĩ mô về răng, hàm mặt, xương, cột sống, khớp gối...
4	Công nghệ thần kinh hướng đến hỗ trợ người mắc bệnh sa sút trí tuệ	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phần cứng thu thập dữ liệu EEG và các dữ liệu bệnh nhân liên quan - Các chương trình phần mềm nhận biết cơ chế thần kinh và trạng thái tâm thần liên quan bệnh Alzheimer và các bệnh sa sút trí tuệ khác - Y học hình ảnh: Các cơ sở dữ liệu não về bệnh Alzheimer và các bệnh sa sút trí tuệ khác - Dụng cụ và hệ thống thiết bị y tế thông minh: Các hệ thống BMI kết hợp phần cứng và phần mềm hỗ trợ phục hồi cảm giác, vận động, giao tiếp, nhận thức - Các phương pháp công nghệ BMI và các công nghệ liên quan
5	Bộ cơ sở dữ liệu sinh vật biển có giá trị dược liệu ở các vùng bờ biển của Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Danh lục các nhóm sinh vật biển Việt Nam theo phân bố địa lý các vùng bờ biển Việt Nam - Bộ CSDL sinh vật biển có giá trị dược liệu ở các vùng bờ biển Việt Nam với đầy đủ thông tin theo chuẩn atlas quốc tế (bao gồm CSDL số) - Các hoạt tính dược liệu cơ bản (enzyme và các chất có hoạt tính sinh học) của các sinh vật biển có tiềm năng dược liệu ở các vùng bờ biển Việt Nam

TT	Dòng sản phẩm KH&CN trọng điểm	Hệ thống sản phẩm cụ thể
6	Hệ thống Công nghệ ICT quản trị và dịch vụ đô thị thông minh, đại học thông minh	<ul style="list-style-type: none"> - Chính phủ điện tử (phần mềm) - Các dịch vụ thông minh của một đô thị, đại học thông minh (phần mềm) - Hạ tầng công nghệ thông minh và truyền thông phục vụ quản trị và dịch vụ thông minh (phần mềm hệ thống) - Hệ thống thử nghiệm công nghệ và giải pháp thông minh cho đô thị, đại học thông minh - Hệ thống kết nối vạn vật IOT - Giải pháp công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực IoT
7	Hệ thống dịch ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng trong dịch tự động các bài giảng điện tử sử dụng ngôn ngữ nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ công cụ phần mềm hỗ trợ dịch tự động sang tiếng Việt (dạng phụ đề) từ các ngôn ngữ nước ngoài
8	Hệ thống công nghệ tự động hóa đo lường các thông số môi trường thời gian thực phục vụ nông nghiệp công nghệ cao và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thiết bị đo lường tự động thông số môi trường thời gian thực - Hệ thống phần cứng và mã phần mềm nhúng điều khiển nạp vào các bo mạch điện tử - Sơ đồ thiết kế các bo mạch điện tử của các hệ thống điều khiển - Phần mềm kết nối điều khiển các thành phần và thiết bị thông minh sử dụng công nghệ IoT
9	Trí tuệ cho một số chức năng của người máy	<ul style="list-style-type: none"> - Đối sánh chất lượng ảnh/video dựa trên thị giác người: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ dữ liệu đối sánh ảnh + Mô hình học máy mô phỏng hệ thị giác người trong đánh giá ảnh/video + Kỹ thuật nén video dựa trên thị giác người - Camera quan sát thông minh phát hiện người ngã: Thiết bị camera hoặc thiết bị hỗ trợ camera quan sát cho phép phát hiện người ngã
10	Nền tảng khai thác và phân tích dữ liệu không gian lớn (SEAP)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thu thập dữ liệu không gian đa nguồn - Hệ thống lưu trữ dữ liệu trên mô hình lưu trữ phân tán - Hệ thống xử lý dữ liệu hiệu suất cao - Hệ thống cung cấp dịch vụ và API hỗ trợ phát triển ứng dụng bên thứ ba - Hệ thống hiển thị nền tảng SEAP
11	Công nghệ và CHIPS cho máy tính lượng tử	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính lượng tử - Linh kiện lượng tử tiên tiến + Chip tính toán lượng tử + Chip cảm biến lượng tử có độ nhạy cao

TT	Dòng sản phẩm KH&CN trọng điểm	Hệ thống sản phẩm cụ thể
12	Hệ thống công nghệ phân tích nhanh kiểm soát an toàn thực phẩm và chất lượng môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị phân tích công nghệ cao phân tích nhanh và chính xác tại hiện trường nhằm giải quyết vấn đề quan trọng của vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng môi trường - Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng môi trường - Mô hình đào tạo kiểu mẫu về công nghệ phân tích đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát chất lượng môi trường và an toàn thực phẩm - Báo cáo đánh giá nguy cơ ô nhiễm các chất độc phi truyền thống và tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe cộng đồng
13	Hệ thống giải pháp và công nghệ cảnh báo và giám sát tự động hiện trường về lũ lụt, trượt lở	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống trạm sensor cảnh báo thời tiết trước 6 ngày - Hệ thống cảnh báo lượng mưa trước 6 ngày - Hệ thống cảnh báo quy mô lũ quét theo địa hình thực - Hệ thống cảnh báo trên các phương tiện di động đa phương tiện
14	Bản đồ số Việt Nam (VietNam Digital map)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống dữ liệu khung và CSDL bản đồ số chi tiết về Việt Nam - Hệ thống dịch vụ bản đồ số quốc gia - Hệ thống website truy cập thông tin bản đồ số quốc gia
15	Bản đồ từ trường biển Đông và định hướng ứng dụng quốc phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ từ trường biển Đông tỷ lệ 1/500.000 theo tài liệu địa hình đáy biển thực - Hệ thống thuyết minh định hướng sử dụng trong tìm kiếm khoáng sản ẩn sâu - Hệ thống thuyết minh trong ứng dụng quân sự - Hệ thống thuyết minh trong dự báo tai biến biển - Thiết bị đo từ trường trái đất
16	Mô hình tăng trưởng dựa vào hệ thống đổi mới sáng tạo cho Việt Nam và các tỉnh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tăng trưởng dựa trên 4 trụ cột của hệ thống đổi mới sáng tạo: Nhà nước - Đại học - Viện nghiên cứu/khu CNC - Doanh nghiệp khởi nghiệp (start-up) - Mô hình tài chính công cho một số địa phương theo tiêu chí của OECD trong Cách mạng công nghiệp 4.0 - Giải pháp công nghệ tài chính gắn với công cụ huy động vốn, đầu tư vốn số tại các tỉnh thành phố lớn - Báo cáo tư vấn về các hiện tượng kinh tế mới, giải pháp pháp lý cho quản trị kinh doanh số gắn quyền SHTT ở các địa phương có vốn đầu tư nước ngoài cao trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 - Báo cáo thường niên về kinh tế số Việt Nam (từ vấn đề điều chỉnh và phát triển chính sách) - Hệ thống dự báo về các chỉ số kinh tế vĩ mô, các vấn đề phát triển, khối kinh tế chiến lược toàn cầu

TT	Dòng sản phẩm KH&CN trọng điểm	Hệ thống sản phẩm cụ thể
17	Mô hình nền kinh tế tuần hoàn nhằm mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình nền kinh tế tuần hoàn tích hợp các khía cạnh của sự phát triển bền vững trong đó nhấn mạnh sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp với Việt Nam - Báo cáo khoa học kiến nghị, tư vấn chính sách theo đặt hàng về nền kinh tế tuần hoàn - Hệ thống diễn đàn đối thoại trực tuyến về kinh tế tuần hoàn thúc đẩy hoạt động sản xuất và tiêu dùng
18	Giải pháp tư vấn phương hướng pháp điển hóa pháp luật Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế và Các mạng công nghiệp 4.0	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hệ thống văn bản pháp luật - Giải pháp pháp điển hóa hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0
19	Hệ giá trị nhân văn Việt Nam trong quá trình chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Các hệ giá trị của quá trình biến đổi đô thị, đô thị hóa - Các hệ giá trị nhân văn trong quá trình biến đổi từ nền kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường - Các hệ giá trị nhân văn trong quá trình chuyển đổi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Các giải pháp tư vấn chính sách nhằm thích ứng với quá trình chuyển đổi
20	Các giải pháp đảm bảo chủ quyền biển đảo Việt Nam gắn với hòa bình và ổn định chủ quyền lãnh thổ trong bối cảnh cạnh tranh đa lợi ích của quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp, chính sách ứng phó trong khai thác tài nguyên thủy sản, khoáng sản biển phù hợp với luật pháp quốc tế - Giải pháp pháp lý cho quyền tài phán chủ quyền trong các tranh chấp chủ quyền một số đảo ở Biển Đông - Giải pháp phát triển du lịch biển trên nền tảng di tích lịch sử và văn hóa biển
21	Bảo tàng KH&CN Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Không gian trưng bày: lịch sử khoa học, khoa học tự nhiên, môi trường, khoa học trái đất, công nghệ... - Không gian sáng tạo, mô phỏng: PTN diệu kỳ, Flyzone, phòng chân không, đại sảnh năng lượng, vật liệu kỳ ảo, mô phỏng tác động y học đến con người... - Không gian sự kiện và tiện ích - Hệ thống Bigdata về KH&CN Việt Nam (thực ảo)

TT	Dòng sản phẩm KH&CN trọng điểm	Hệ thống sản phẩm cụ thể
22	Trung tâm tư liệu nghiên cứu Việt Nam học hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục và nguồn CSDL các tư liệu giá trị của Việt Nam và về Việt Nam hiện đang có trên thế giới - Suru tầm khoảng 10.000 đầu mục tư liệu quan trọng ở Pháp, Hoa Kỳ, Hà Lan và Trung Quốc...) - Tích hợp, kết nối với khoảng 400.000 tư liệu nghiên cứu về Việt Nam đương đại từ các nguồn cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước - Hệ thống tư liệu nghiên cứu Việt Nam tích hợp V-CitationGate với tổng 500.000 thư mục từ các nguồn
23	Hệ thống phòng thí nghiệm liên ngành tại Hòa Lạc	Hệ thống phòng thí nghiệm liên ngành của ĐHQGHN triển khai tại Hòa Lạc
24	Nền tảng công nghệ cho phát triển và tổ chức các chương trình đào tạo 4.0 phục vụ học tập và giảng dạy mọi lúc mọi nơi	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quản trị và giáo vụ chương trình đào tạo - Hệ thống chương trình đào tạo thạc sỹ một số ngành: kinh tế phát triển, tài chính, quản trị kinh doanh, công nghệ giáo dục - Hệ thống đào tạo đại học trực tuyến V-MOOC - Hệ thống trợ giúp của chuyên gia tự động - Hệ thống kiểm tra đánh giá - Hệ thống thư viện học liệu điện tử - Hệ thống cấp chứng chỉ số (theo DOI hoặc QR code)
25	Hệ thống đảm bảo chất lượng của trường đại học phù hợp với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0	<ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng quản trị và mô hình đảm bảo chất lượng đại học theo hướng thích ứng với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 tại ĐHQGHN - Hệ thống cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng tích hợp công nghệ thông minh hỗ trợ ra quyết định quản trị đại học
26	Trung tâm xuất sắc về công nghệ giảng dạy (Centre of Excellent Teaching - CET)	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sản xuất bài giảng điện tử: trên cơ sở thu thập, biên tập bài giảng các môn học từ các chương trình đào tạo quốc tế - Sản phẩm về phần mềm quản lý đào tạo - Sản phẩm về phần mềm quản lý trường học - Hệ thống CSDL bài thi, câu hỏi thi, sách hướng dẫn thi theo các tiêu chuẩn quốc tế - Sản phẩm phần mềm đánh giá và kiểm định giáo dục và đào tạo

Đơn vị:.....

Biểu TK6

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022-2023

STT	Nội dung dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng	Thời gian thực hiện (BĐ-KT)	Kinh phí (triệu đồng)		
				Tổng	Đã thực hiện đến hết năm 2022	Năm 2023
1						
2						
...						

Đơn vị:.....

Biểu TK8

THỐNG KÊ THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC BÀI BÁO QUỐC TẾ TRÊN CÁC TẠP CHÍ THUỘC HỆ THỐNG ISI/SCOPUS NĂM 2022-2023

TT	Tên bài báo	Lĩnh vực <i>(Khoa học tự nhiên – Sự sống; Khoa học XHNV; Công nghệ - Kỹ thuật; Liên ngành)</i>	Danh sách tác giả	Danh sách tác giả thuộc ĐHQGHN	Tên tạp chí, năm xuất bản, tập, số, trang và số DOI
I	Năm 2022				
1					
2					
...	...				
V	Đến tháng 5 /2023				
...	...				

Đơn vị:.....

Biểu TK9

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC BÀI BÁO TRÊN CÁC TẠP CHÍ TRONG NƯỚC
TRONG DANH MỤC CỦA HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC NĂM 2022-2023

TT	Tên bài báo	Lĩnh vực <i>(Khoa học tự nhiên – Sự sống; Khoa học XHNV; Công nghệ - Kỹ thuật; Liên ngành)</i>	Danh sách tác giả	Danh sách tác giả thuộc ĐHQGHN	Tên tạp chí, năm xuất bản, tập, số, trang và số DOI
I	Năm 2022				
1					
2					
...	...				
v	Đến tháng 5/2023				
...	...				

Đơn vị:.....

Biểu TK10

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC SÁCH CHUYÊN KHẢO NĂM 2022-2023

TT	Tên sách	Danh sách tác giả	Danh sách tác giả thuộc ĐHQGHN	Tên nhà xuất bản, năm xuất bản, số ISBN
I	Năm 2022			
1				
2				
...	...			
v	Đến tháng 5/2023			
...	...			

Đơn vị:.....

Biểu KH.1

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC CHÍ NĂM 2024

TT	Tên Chương trình/tên nhiệm vụ	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện (BD-KT)	Kinh phí			Ghi chú
				Tổng số	Kinh phí hỗ trợ từ NSNN		
					Tổng	Đã cấp đến hết 2023	
A	Chuyển tiếp sang 2024						
1	Nhiệm vụ						
..	...						
	Tổng số						
B	Nhiệm vụ mới thực hiện từ 2024						Ghi rõ nhiệm vụ đã có quyết định phê duyệt/chưa có quyết định phê duyệt kinh phí
1	Nhiệm vụ						
...	...						
	Tổng số						

Đơn vị:.....

Biểu KH.2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN NĂM 2024

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện (BĐ/KT)	Kinh phí		
				Tổng	Đã cấp đến hết năm 2023	Dự kiến kinh phí năm 2024
A	Nhiệm vụ chuyển tiếp sang 2024					
1						
2						
...						
B	Nhiệm vụ mới thực hiện từ 2024					
1						
2						
...						
C	Nhiệm vụ KH&CN hợp tác song phương/đa phương năm 2024					
1						
2						
...						

Đơn vị:.....

Biểu KH5

ĐĂNG KÝ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2024

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu KH&CN		
		Đạt được Năm 2022	Năm 2023	Đăng ký 2024
1	Số bài báo/năm			
	- Trong nước - Quốc tế thuộc hệ thống ISI và Scopus			
2	Sách chuyên khảo/năm			
	- Tiếng Việt - Tiếng nước ngoài			
3	Phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc tư vấn chính sách			
	- Phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích - Hợp đồng tư vấn, giải pháp KH&CN cấp ĐHQGHN			
4	Sản phẩm công nghệ hoàn chỉnh được chuyển giao hoặc thương mại hóa			
5	Phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu			
	- Số PTN, TTNC trọng điểm cấp ĐHQGHN trở lên - Số PTN, TTNC hợp tác doanh nghiệp			
6	Số doanh nghiệp, vườn ươm khoa học công nghệ được thành lập			
7	Số giải thưởng KH&CN cấp quốc gia, quốc tế			

Đơn vị:.....

Biểu KH6

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2024

TT	Nội dung	Kinh phí sự nghiệp KH&CN		Ghi chú
		Tổng số	2022	
A	Kinh phí sự nghiệp KH&CN			
I	Quỹ lương và bộ máy			
II	Chi nghiên cứu KH&CN			
II.1	Nhiệm vụ cấp quốc gia			
1	Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc chương trình/đề án do Thủ tướng phê duyệt			
2	Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc chương trình do Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt			
II.2	Nhiệm vụ cấp ĐHQGHN			
1	Chi nhiệm vụ KH, CN&ĐMST thực hiện chỉ tiêu KPIs được giao			
2	Đề tài KH&CN cấp ĐHQGHN			
3	Chi các hoạt động KH&CN khác			
3.1	Thông tin, in ấn, xuất bản....			
3.2	Chi đoàn ra, đoàn vào			
3.3	Hội thảo			
...	...			
4	Chi tăng cường năng lực nghiên cứu			
4.1	Tăng cường năng lực			
4.2	Sửa chữa nhỏ			
5	Các nhiệm vụ có tính chất đặc biệt			
B	Kinh phí đầu tư phát triển			
1	Dự án 1			
2	Dự án 2			
...	...			
	Tổng cộng			